



CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2024/CBTT-HĐQT

Gia Lai, ngày 03 tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước;
Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Mã chứng khoán: S4A

Địa chỉ trụ sở chính: 650 Lê Duẩn, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: 02693 756096

Fax: 02693 756097

Email: ss4agialai@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của công ty cổ phần Thủy điện Sê San 4A. (Danh mục tài liệu kèm theo)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn "www.sesan4a.com.vn - mục công bố thông tin" để cổ đông truy cập và nghiên cứu trước khi tham dự đại hội. Tài liệu này sẽ được cập nhật, chỉnh sửa bổ sung hoàn thiện trước khi diễn ra đại hội.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT.HĐQT (báo cáo)
- Lưu: VT, P.KT, P.KH

Tài liệu gửi kèm:

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường
niên năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Bình



S4A

**DỰ THẢO
TÀI LIỆU**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**



THÔNG BÁO MỜI HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A.

Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

1. Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

- Địa chỉ : 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại : 0269 3756096; 0269 3756095
- Website : www.sesan4a.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900413305 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp ngày 15/05/2007.

2. Thời gian, địa điểm tổ chức:

- Thời gian tổ chức : 8h30' ngày 24/04/2024.
- Địa điểm tổ chức : KS Khánh Linh số 232 Nguyễn Tất Thành, Pleiku, Gia Lai

3. Thành phần tham dự: Tất cả các Cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A được chốt tại ngày 28 tháng 03 năm 2024, hoặc những cá nhân, tổ chức được ủy quyền hợp lệ có quyền tham dự Đại hội.

4. Nội dung Đại hội: Thảo luận và thông qua các nội dung sau:

4.1. Các báo cáo trình Đại hội:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, mục tiêu kế hoạch hoạt động năm 2024.
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
- Báo cáo giám sát thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2023 kế hoạch năm 2024.

4.2. Tờ trình thông qua các nội dung do HĐQT trình tại Đại hội:

- (01). Các báo cáo trình đại hội;
- (02). Phân phối lợi nhuận còn lại năm 2022; 2023 và kế hoạch lợi nhuận năm 2024;
- (03) Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025;
- (04) Quyết toán thu nhập của HĐQT và BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
- (05) Các nội dung khác liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng Cổ đông.

5. Tài liệu đại hội: Các nội dung, chương trình, tài liệu Đại hội được đăng tải tại trang web của Công ty: www.sesan4a.com.vn, kể từ ngày 03/04/2024.

6. Thủ tục tham dự đại hội:

- Cổ đông là cá nhân: Khi đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo thư mời, giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền), giấy tờ tùy thân.
- Cổ đông là pháp nhân: Khi đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo thư mời và giấy xác nhận ủy quyền để Công ty đối chiếu danh sách Cổ đông.

7. Thông tin liên hệ: Để tiện việc sắp xếp, tổ chức và đón tiếp, xin quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội qua điện thoại, email, gửi thư hoặc fax giấy xác nhận/ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ trước 11h00 ngày 22 tháng 04 năm 2024 theo địa chỉ nêu trên. Điện thoại: 02693756096; Email: ss4agialai@gmail.com. Nếu quá thời hạn trên mà Công ty không nhận được phản hồi thì xem như quý Cổ đông không tham dự và nhất trí với các nội dung của Đại hội. Mọi chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí khác do Cổ đông tự chi trả.

Trân trọng kính mời!

Gửi kèm theo: Mẫu giấy xác nhận/ủy quyền.



NGUYỄN BÌNH

**GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ/ ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

1. Thông tin cổ đông:

Cổ đông:

Địa chỉ:.....

Số CCCD/CMND/HC/GCNĐKDN:.....

Số cổ phần sở hữu:.....

2. Xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự:

Căn cứ Thông báo mời họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xác nhận việc tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A như sau:

a. **Trực tiếp tham dự Đại hội:** b. **Ủy quyền tham dự và thực hiện các quyền của Cổ đông tại Đại hội như sau:**

Ủy quyền cho Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A theo danh sách sau:

Stt	Người nhận ủy quyền	Chức danh	Đồng ý (✓)
1	Ông Nguyễn Bình	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Phạm Văn Minh	Thành viên HĐQT - TV Độc lập	
3	Ông Nguyễn Kiêm	Thành viên HĐQT	
4	Ông Thái Như Hiệp	Thành viên HĐQT	
5	Ông Phan Văn Lân	Thành viên HĐQT - TV Độc lập	
6	Ông Nguyễn An	Thành viên HĐQT kiêm TGD	

Ủy quyền cho người khác:

Người được ủy quyền:.....Mã số cổ đông (nếu có):.....

Số CCCD/CMND/HC/GCNĐKDN:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Điện thoại:.....Email:.....

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A.

....., ngày.....tháng.....năm 2024

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(ký, ghi rõ họ tên)

CỔ ĐÔNG

(ký, ghi rõ họ tên - Đóng dấu nếu là tổ chức)

Ghi chú:

- Nếu Quý Cổ đông không trực tiếp tham dự và muốn ủy quyền tham dự có thể lựa chọn một trong 2 cách sau:

➤ **Cách 1:** Nếu ủy quyền cho thành viên HĐQT tại mục 2b thì đánh dấu (✓) hoặc (x) vào cột “Đồng ý” với thành viên HĐQT đó (không cần điền chi tiết **Phần “Ủy quyền cho người khác”**). Sau đó ký vào **Phần “CỔ ĐÔNG”**, có thể thiếu chữ ký **Phần “NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN”**.

➤ **Cách 2:** Nếu ủy quyền cho người khác tham dự, đề nghị đánh dấu vào ô ủy quyền tương ứng và điền đầy đủ thông tin về người được ủy quyền tại mục 2b – “Ủy quyền cho người khác” và ký vào **Phần “CỔ ĐÔNG”**, người được ủy quyền ký vào **Phần “NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN”**.

- Khi đến dự Đại hội, đề nghị Quý Cổ đông mang theo CCCD hoặc CMND hoặc Hộ chiếu và Giấy tham dự/ Ủy quyền gốc hợp lệ (Chữ ký tươi, có dấu đỏ *(đối với doanh nghiệp)*) hoặc Giấy ủy quyền có công chứng/chứng thực) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

- Trường hợp đã gửi Giấy đăng ký tham dự/ ủy quyền gốc về Văn phòng công ty

- Trường hợp Quý Cổ đông thay đổi thông tin CCCD/CMND nhưng chưa cập nhật, vui lòng mang theo CMND cũ (hoặc đã bị cắt góc) hoặc Giấy xác nhận số CMND do cơ quan Công an cấp.

(Văn bản này là một phần nội dung của Thông báo mời dự ĐHĐCĐ thường niên

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

STT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
1	8h00-8h30	- Đón tiếp Đại biểu, cổ đông. Kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu cho cổ đông;	Ban Tổ chức
2	8h30-9h00	- Giới thiệu Đại biểu tham dự Đại hội; - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, đọc biên bản kiểm tra, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo luật định; - Giới thiệu Đoàn Chủ tịch Đại hội;	Ban Tổ chức
3	9h00-9h15	- Khai mạc Đại hội đồng cổ đông; - Giới thiệu và thông qua Ban Thư ký Đại hội; - Giới thiệu và thông qua Ban Kiểm phiếu Đại hội; - Thông qua chương trình và Quy chế tổ chức Đại hội;	Đoàn Chủ tịch
4	9h15-10h45	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, mục tiêu kế hoạch hoạt động năm 2024;	Đoàn Chủ tịch
		- Báo cáo kết quả hoạt động tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;	Đoàn Chủ tịch
		- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;	Trưởng Ban KS
		- Phát biểu của Đại biểu khách mời (nếu có)	
		- Cổ đông thảo luận và trả lời các câu hỏi;	Đoàn Chủ tịch
Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình của HĐQT với các nội dung như sau: Tờ trình số 01: Thông qua các báo cáo của Đại hội: - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, mục tiêu kế hoạch hoạt động năm 2024; - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; Tờ trình số 02: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận còn lại năm 2022, năm 2023 và dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024. Tờ trình số 03: Quyết toán thu nhập của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024; Tờ trình số 04: Thông qua nội dung miễn nhiệm TB kiểm soát và bầu bổ sung TV Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025. Tờ trình số 05: Thông qua một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.			Đoàn Chủ tịch
5	10h45-11g00	- Báo cáo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;	- Thư ký Đại hội - Đoàn Chủ tịch
6	11h	- Bế mạc Đại hội.	Ban Tổ chức

Trưởng Ban Tổ chức



QUY CHẾ

TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng:

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (gọi tắt là cuộc họp) Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A (S4A)

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM GIA CUỘC HỌP

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông tham dự.

1. Cổ đông trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự cuộc họp thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết. Cổ đông không tham dự thì có thể ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu quy định) cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

2. Ban tổ chức ĐHĐCĐ (S4A) thông báo công khai chương trình cuộc họp, các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp. Những ý kiến của Cổ đông/đại diện cổ đông tại cuộc họp sẽ được thảo luận công khai.

3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp cần mang theo các giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu; Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền). Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông/đại diện cổ đông đến dự họp sẽ được nhận tài liệu, phiếu biểu quyết (trong phiếu biểu quyết có ghi mã cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó). Quyền biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự trên số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự cuộc họp.

4. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự cuộc họp sau khi nghe các báo cáo và tờ trình được nêu trong chương trình họp sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng biểu quyết.

5. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự cuộc họp sau khi cuộc họp đã khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp với Ban tổ chức và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

6. Cổ đông/đại diện cổ đông đến tham dự cuộc họp phải tuân thủ các quy định tại quy chế này, nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp, tôn trọng kết quả làm việc của cuộc họp.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử.

- Ban tổ chức đón tiếp, phát tài liệu, phiếu biểu quyết, bố trí chỗ ngồi cho Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự cuộc họp
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông, kiểm tra giấy tờ của cổ đông/đại diện cổ đông đến dự họp đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã được chốt ngày 28/03/2024. Báo cáo trước cuộc họp về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội:

1. Chủ tọa Đại hội

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Chủ tọa điều hành Đại hội được Hội đồng quản trị Công ty chỉ định. Chủ tọa Đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình một cách hợp lệ, có trật tự. Quy định cụ thể các thể thức phát biểu góp ý của cổ đông trên tinh thần xây dựng, có văn hóa để góp phần cho Đại hội thành công tốt đẹp.

- Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của Đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

- Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của Đại hội.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

2. Thư ký Đại hội do Chủ tọa giới thiệu để Đại hội thông qua.

Thư ký có nhiệm vụ giúp việc cho Chủ tọa để điều hành Đại hội. Ghi chép và đọc dự thảo Biên bản, dự thảo Nghị quyết Đại hội để Chủ tọa lấy biểu quyết cổ đông thông qua Biên bản và nghị quyết của Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu có từ 03-05 thành viên do Chủ tọa giới thiệu trong số những đại biểu tham dự Đại hội.

- Giúp việc cho Ban kiểm phiếu có tổ đếm phiếu biểu quyết của Cổ đông khi Chủ tọa thông qua các nội dung tờ trình của HĐQT tại Đại hội, thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

- Những người tham gia kiểm phiếu không đồng thời là thư ký Đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ biểu quyết khi thông qua các nội dung tờ trình của HĐQT. Lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội, sau đó nộp biên bản cho Chủ tịch đoàn thông qua Thư ký Đại hội.

CHƯƠNG III: TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐHĐCĐ

Điều 8: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội.

Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu Cổ đông cần thiết quy định Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

Trong Đại hội đồng cổ đông thành lập triệu tập lại (Đại hội lần 2) cần có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 9: Trình tự tiến hành đại hội

- Đại hội cổ đông sẽ lần lượt nghe trình bày các Báo cáo và tờ trình của Hội đồng quản trị trình đại hội theo chương trình cuộc họp và tiến hành thảo luận, biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.

- Việc biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội đều thực hiện theo hình thức giơ phiếu biểu quyết theo từng nội dung, Cổ đông có thể biểu quyết tán thành hoặc không tán thành. Trong quá trình Chủ tọa Đại hội đang tiến hành lấy biểu quyết từng nội dung, Cổ đông không phát biểu lại các nội dung đang lấy biểu quyết mà thể hiện quyền của mình bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết đồng ý hay không đồng ý.

Điều 10: Cách thức phát biểu ý kiến tại cuộc họp.

Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự cuộc họp muốn phát biểu ý kiến phải phải đăng ký với chủ tọa đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của cuộc họp đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời trả lời các câu hỏi, thắc mắc của cổ đông.

Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự cuộc họp có thể gửi phiếu góp ý kiến cho Chủ tọa. Phiếu góp ý kiến có giá trị như bài phát biểu trực tiếp tại cuộc họp, chủ tọa có trách nhiệm trả lời trực tiếp với điều kiện bố trí được thời gian.

Điều 11: Thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi đạt được tỷ lệ biểu quyết từng nội dung (theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty) :

1. Nghị quyết thông qua với tỷ lệ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Nghị quyết được thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Điều 12: Nghị quyết và biên bản ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại cuộc họp phải được Thư ký cuộc họp ghi vào Biên bản cuộc họp. Nghị quyết và Biên bản cuộc họp được đọc và biểu quyết thông qua trước khi bế mạc ĐHĐCĐ và được lưu giữ tại Công ty

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13: Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A.

Nơi nhân:

- Cổ đông công ty;
- Lưu VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN BÌNH



CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 01/BC-HĐQT

Gia Lai; ngày ... tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO TỔNG KẾT

**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch
sản xuất kinh doanh 2024 và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, mục
tiêu kế hoạch hoạt động năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A (Công ty) và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A kính báo cáo toàn thể Quý vị Cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023, kế hoạch SXKD 2024 và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, mục tiêu kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

A. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SXKD 2024.

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ VỀ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

1. Kết quả hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh năm 2023.

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A đã triển khai thực hiện những công việc thuộc trách nhiệm của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty, quy chế quản trị Công ty và pháp luật của Nhà nước. HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với hoạt động giám sát, chỉ đạo đưa ra các nghị quyết, quyết định phục vụ cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty.

Tình hình hoạt động SXKD năm 2023 diễn ra trong điều kiện, các hoạt động kinh tế xã hội đang được hồi phục sau đại dịch Covid 19, nhu cầu sử dụng điện tăng cao. Tình hình thủy văn trên khu vực miền Trung và Tây nguyên lưu lượng mưa giảm so với cùng kỳ năm 2022, nên việc vận hành phát điện không được thuận lợi, ảnh hưởng đến sản lượng điện thương phẩm sản xuất của Công ty.

Với tinh thần vượt khó của Ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên Công ty bên cạnh những khó khăn và thuận lợi. Công ty đã chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành SXKD và được sự quan tâm chỉ đạo điều hành sát sao của Hội đồng quản trị.

Mặc dù chỉ tiêu về sản lượng chỉ đạt 99,17%, nhưng các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ thông qua.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Chỉ tiêu thực hiện
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr. kWh	331,000	328,246	99,17
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	295,628	291,805	98,71
2.1	Doanh thu bán điện	Tỷ đồng	281,837	282,473	100,23
2.2	Doanh thu tài chính, bù chênh lệch tỷ giá và doanh thu khác..	Tỷ đồng	10,000	5,409	54,09
2.3	Tiền cấp quyền khai thác TN nước	Tỷ đồng	3,791	3,924	103,52
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	167,924	146,482	87,23
4	Lợi nhuận trước thuế (2-3)	Tỷ đồng	127,705	145,324	113,80
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	12,770	7,833	61,34
6	Lợi nhuận sau thuế (4-5)	Tỷ đồng	114,934	137,405	119,55
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	%/ICP	27,24	32,56	119,55
8	Trả cổ tức	%	20-30	30	

2. Đánh giá về công tác điều hành quản trị Công ty: Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Ban điều hành Công ty đã điều hành chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

2.1: Thực hiện các công việc phục vụ sản xuất kinh doanh điện:

- Việc duy tu bảo dưỡng thiết bị nhà máy theo định kỳ năm 2023 thuê các đơn vị ngoài có năng lực thực hiện duy tu sửa chữa, thí nghiệm thiết bị nhà máy định kỳ năm 2023; Đầu tư thay mới hệ thống rơ le bảo vệ cho tổ máy số 2; đầu tư thay thế hợp bộ role bảo vệ MBA kích từ H2; đầu tư mua một số thiết bị dự phòng cho Nhà máy...v.v.

- Sửa chữa, thay mới một số hệ thống thiết bị tại nhà máy, đảm bảo thời gian so với kế hoạch không ảnh hưởng đến kế hoạch phát điện.

- Thực hiện công tác duy tu sửa chữa các hạng mục công trình xây dựng thường xuyên theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt để đảm bảo cho công tác vận hành nhà máy được an toàn, hiệu quả.

- Chủ động trong công tác mua sắm vật tư thiết bị, phục vụ cho công tác vận hành. Trong năm, thiết bị nhà máy không có xảy ra sự cố lớn chỉ có một số sự cố, hỏng hóc nhỏ, Cán bộ công nhân viên sửa chữa vận hành tự khắc phục sửa chữa.

2.2: Thực hiện công tác kinh tế, tài chính:

2.2.1: Thỏa thuận điều chỉnh lãi vay và trả nợ gốc.

- Trong năm 2023 Công ty đã làm việc với Ngân hàng tài trợ vốn BIDV để duy trì mức lãi suất cho vay hợp lý áp dụng bình quân cho cả năm 2023 là: USD; 5,9%/năm; VNĐ khoảng: 9,0 %/năm đối với khoản vay dài hạn;

- Điều chỉnh nội dung trả nợ gốc các năm còn lại của hợp đồng tín dụng số 01/2008/HĐTD, ngày 15/01/2008.

2.2.2: Vay bổ sung bù đắp tài chính.

- Trong năm 2023 đã đàm phán ký kết hợp đồng tín dụng số: 01/2023/1658294/HĐTD, ngày 20/12/2023; Số tiền vay: 200.000.000.000 VND (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng chẵn);

- Mục đích vay: Cho vay bù đắp tài chính đối với Dự án Nhà máy Thủy điện Sê San 4A (bù đắp các chi phí đã tham gia vào dự án bằng nguồn vốn khách hàng và nguồn huy động từ các cổ đông Công ty);

- Thời hạn vay: 72 tháng.

2.2.3: Vay bổ sung nguồn vốn lưu động.

- Trong năm 2023 do hụt dòng tiền, để đảm bảo đủ dòng tiền phục vụ cho hoạt động SXKD và trả cổ tức Công ty vay thêm vốn ngắn hạn tại Ngân hàng BIDV nam Gia Lai và Ngân hàng Vietcombank bắc Gia Lai để bổ sung vào nguồn vốn lưu động giải ngân nguồn vốn này duy trì ở mức từ 20 đến 40 tỷ đồng.

2.2.4: Tổng số tiền đã trả nợ gốc dài hạn trong năm 2023.

+ USD là : 800.000 USD

+ VNĐ là: 10,0 tỷ đồng.

2.2.5: Tổng số tiền dư nợ tại ngày 31/12/2023:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2008/HĐTD, ngày 15/01/2008, tại 31/12/2023:

+ USD là 5.170.000 USD

+ VNĐ là 81,7 tỷ đồng.

- Hợp đồng tín dụng 01/2023/1658294/HĐTD, ngày 20/12/2023, dư nợ tại 31/01/2024 là: 185 tỷ đồng.

- Dư nợ các khoản vay ngắn hạn (vay vốn lưu động) là: 32,43 tỷ đồng

3. Kết quả thực hiện chi trả cổ tức:

3.1: Chi trả cổ tức năm 2022:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức cho năm tài chính 2022 với mức chi trả bằng tiền mặt là 20%:

- Đợt 1: 8% thanh toán ngày 31/07/2023.

- Đợt 2: 12% thanh toán ngày 28/12/2023.

3.2: Tạm ứng cổ tức năm 2023:

Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 là 20 - 30%. Công ty đã chi trả theo hình thức tạm ứng của năm 2023, trả bằng tiền mặt là 30%:

- Tạm ứng (đợt 1): 18% ngày thanh toán 08/01/2024.
- Tạm ứng (đợt 2): 12% ngày thanh toán 31/01/2024.

4. Kết quả thực hiện Công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:

Thực hiện nội dung ủy quyền tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Công ty đã lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 là Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam- Chi nhánh Tây Nguyên.

Đơn vị kiểm toán đã hoàn thành báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ năm 2023 theo quy định, và hoàn thành báo cáo soát xét cả năm 2023.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

1. Mục tiêu thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024:

Năm 2023 lượng mưa trên khu vực miền Trung và Tây nguyên mùa mưa đến muộn, kết thúc muộn hơn so với cùng kỳ, tại thời điểm cuối năm lượng nước trong các hồ chứa trên dòng Sông Sê San đạt mức nước dâng bình thường. Dự báo trong các tháng mùa khô năm 2023 việc chạy máy phát điện sẽ đáp ứng được theo kế hoạch.

Bên cạnh các yếu tố thuận lợi còn có các yếu tố bất lợi như; như các nhà máy thủy điện sẽ bị cắt giảm công suất nhường phụ tải cho điện mặt trời, điện gió. Bên cạnh đó yếu tố tác động làm tăng chi phí tài chính; Cụ thể, trong năm 2023 công ty đã vay thêm khoản vay trung hạn 200 tỷ tại Ngân hàng BIDV nam Gia Lai do đó làm tăng chi phí tài chính của Công ty.

Căn cứ các yếu tố trên bên cạnh các yếu tố thuận lợi khác, để đáp ứng thực hiện được kế hoạch SXKD trình Đại hội đồng cổ đông, HĐQT chỉ đạo Công ty xây dựng kế hoạch năm 2024 một cách thận trọng với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Ghi chú
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr. kWh	331,000	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	294,105	
2.1	Doanh thu bán điện	Tỷ đồng	284,874	
2.2	Doanh thu tài chính, bù chênh lệch tỷ giá và doanh thu khác..	Tỷ đồng	5,000	
2.3	Tiền cấp quyền khai thác TN nước	Tỷ đồng	4,232	
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	173,174	
4	Lợi nhuận trước thuế (2-3)	Tỷ đồng	120,932	
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	12,093	
6	Lợi nhuận sau thuế (4-5)	Tỷ đồng	108,839	

7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	%/ICP	25,79	
8	Chi trả cổ tức	%	20-30	

2. Các giải pháp thực hiện điều hành chủ yếu:

2.1. Công tác quản lý vận hành Nhà máy Điện.

- Thuê đơn vị ngoài thực hiện nhiệm vụ duy tu, sửa chữa thiết bị các tháng mùa khô theo đúng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ được HĐQT phê duyệt.

- Trong mùa khô khai thác tối đa nguồn nước về hồ để chạy máy phát điện với công suất tối đa nhằm tăng hiệu quả vận hành, vào mùa mưa kết hợp với các đơn vị bậc thang phía trên thượng nguồn để tận dụng nguồn nước về hồ nhằm phát điện hết công suất của 03 tổ máy.

- Xây dựng kế hoạch vận hành an toàn, khoa học, hiệu quả, tiết kiệm giảm lượng điện tự dùng nhà máy đến mức thấp nhất.

2.2 Đối với công tác điều hành sản xuất kinh doanh:

- Duy trì tốt mối quan hệ với các đơn vị thuộc Tập Đoàn EVN, các Sở, Ban ngành tại địa phương có liên quan phục vụ cho công tác điều hành sản xuất kinh doanh được hiệu quả hơn.

- Xây dựng, hoàn thiện bộ máy quản lý, điều hành Công ty theo các quy định hiện hành về quản trị công ty đại chúng niêm yết để tăng hiệu quả điều hành sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí.

- Thực hiện công tác bảo dưỡng thiết bị thường xuyên tại Nhà máy, mua sắm vật tư, thiết bị dự phòng đáp ứng nhu cầu vận hành, giảm lượng hàng tồn kho, dự phòng thấp nhất.

- Tiếp tục thực hiện hợp đồng bán chứng chỉ giảm phát thải NMTĐ Sê San 4A

2.3. Công tác tài chính:

- Cập nhật, quan hệ chặt chẽ với các Ngân hàng cho vay, giải ngân bổ sung khoản vay vốn lưu động phục vụ cho công tác tài chính của Công ty theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

- Quản lý cân đối dòng tiền để trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn, sử dụng nguồn tiền nhàn rỗi gửi tiết kiệm có kỳ hạn để tăng doanh thu tài chính.

2.4. Đối với một số công tác khác:

- Cập nhật thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật về quy định quản trị công ty niêm yết, lập các báo cáo và công bố thông tin theo quy định.

- Cập nhật và sửa đổi bổ sung các quy chế, theo quy định của luật chứng khoán, luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày kết thúc nhiệm kỳ
1	Ông Nguyễn Bình	Chủ tịch HĐQT	21/04/2023	21/04/2028
2	Ông Phạm Văn Minh	TV HĐQT độc lập	21/04/2023	21/04/2028
3	Ông Thái Như Hiệp	TV HĐQT	21/04/2023	21/04/2028
4	Ông Nguyễn Kiêm	TV HĐQT	21/04/2023	21/04/2028
5	Ông Nguyễn An	TV HĐQT kiêm TGD	21/04/2023	21/04/2028
6	Ông Phan Văn Lân	TV HĐQT độc lập	21/04/2023	21/04/2028
7	Ông Đặng Mai Sơn	Thư ký kiêm Phụ trách quản trị Cty		

2. Tổng kết các cuộc họp HĐQT, nội dung được thông qua tại các cuộc họp HĐQT.

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 06 cuộc họp chính thức, các nội dung thông qua tại cuộc họp như Phụ lục 01 kèm theo

3. Các nghị quyết của HĐQT đã ban hành trong năm 2023:

Trong năm 2023 HĐQT đã ban hành 10 nghị quyết các nội dung nghị quyết được thông qua như Phụ lục số 02 kèm theo.

4. Kết quả hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- HĐQT thực hiện việc giám sát các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đối với Ban điều hành và cán bộ quản lý khác trong việc triển khai Nghị quyết ĐHCĐ và nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2023. Việc giám sát đối với Ban điều hành và cán bộ quản lý khác các nội dung giám sát như sau:

- Giám sát việc thực hiện theo kế hoạch SXKD từng tháng và các chỉ tiêu SXKD năm 2023 đã được ĐHCĐ thông qua.

- Giám sát việc quản lý chi phí đầu tư, các thủ tục về đầu tư mua sắm thiết bị, trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát việc Ban điều hành Công ty tuân thủ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty.

- HĐQT đánh giá cao sự điều hành linh hoạt, có hiệu quả cao của Ban điều hành để đạt được các chỉ tiêu về kế hoạch SXKD do ĐHCĐ giao.

5. Báo cáo thu nhập, thù lao của HĐQT, TGD và Ban Kiểm soát năm 2023:

- Thu nhập của Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo và Ban kiểm soát Công ty năm 2023: **3.572.300.000**, đ. (Ba tỷ, năm trăm bảy mươi hai triệu, ba trăm ngàn đồng)

- Thu nhập của từng thành viên được thể hiện chi tiết tại: Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (Phần thuyết minh báo cáo tài chính; mục Thông tin các bên liên quan; trang 30, 31)

II. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

1. Tổ chức các cuộc họp HĐQT.

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

- Các vấn đề liên quan đến kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành. Quá trình thực thi hoạt động của Công ty được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật cũng như đạt được kế hoạch do HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên đã đề ra.

- Các đề xuất kế hoạch mở rộng đầu tư mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện trong HĐQT và với Ban điều hành trước khi đưa ra quyết định.

2. Việc giám sát Ban điều hành và các thành viên khác trong Ban điều hành.

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban điều hành, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng kế hoạch, chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

- Các thành viên HĐQT giữ các chức danh trong Ban điều hành đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban điều hành. Các quyết sách của Ban điều hành được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế và quy định về quản trị Công ty.

- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của Cổ đông, nhà đầu tư.

3. Đánh giá chung hoạt động HĐQT

- Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2023 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các thông lệ chuẩn mực quản trị Công ty.

- Tất cả thành viên HĐQT, có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình.

- HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban điều hành trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát để đảm bảo tiêu chí tuân thủ pháp luật được Ban điều hành Công ty tuyệt đối tuân thủ.

- HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận của năm 2023, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024 :

- HĐQT tiếp tục phát huy những giá trị, định hướng phát triển trong thời gian qua, chủ động nắm bắt các cơ hội, triển khai các giải pháp tối ưu để thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh năm 2024. Trong dài hạn tìm kiếm các cơ hội mở rộng đầu tư để đưa Công ty ngày càng phát triển.

- HĐQT duy trì các cuộc họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo và giám sát các hoạt động điều hành SXKD của Ban điều hành Công ty, đảm bảo được nhiệm vụ SXKD năm 2024 được ĐHĐCĐ thông qua.

- Chỉ đạo Ban điều hành Công ty vận hành sản xuất điện hiệu quả, an toàn, tiết kiệm công tác đầu tư, mua sắm thiết bị có chọn lọc, chống lãng phí để đảm bảo được các chỉ tiêu về lợi nhuận cao nhất đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

- Chỉ đạo thực hiện cập nhật, bổ sung quy chế đầu tư, lựa chọn nhà thầu, thực hiện các hợp đồng kinh tế sửa chữa đầu tư nâng cấp thiết bị.

- Chỉ đạo Ban điều hành chú trọng đến công tác môi trường, phòng chống thiên tai, cháy nổ trong quá trình vận hành nhà máy. Quan tâm đến trách nhiệm xã hội, tác động môi trường. Nâng cao đời sống, phúc lợi cho người lao động, nâng cao điều kiện bảo vệ sức khỏe, an toàn lao động cho lực lượng lao động trực tiếp tại nhà máy, nhằm nâng cao năng suất lao động, gắn kết lợi ích của người lao động với lợi ích lâu dài của công ty, nâng cao giá trị của công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả điều hành, thực hiện nhiệm vụ sản SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024 và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và định hướng nhiệm vụ của năm 2024.

Hội đồng quản trị rất mong muốn tiếp tục nhận được sự đồng lòng ủng hộ của Quý vị Cổ đông, các đối tác nhằm thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2024 và định hướng phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS
- VP, HĐQT

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN BÌNH

PHU LUC 01:

Các cuộc họp và các nội dung được thảo luận thông qua tại cuộc họp HĐQT năm 2023

Stt	Cuộc họp	Các nội dung chính được thông qua
01	(Số 01) Tổ chức họp ngày 08/01/2023.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư mua sắm nâng cấp hệ thống thiết bị nhà máy 2023 2. Trả cổ tức (đợt 3) năm 2021. 3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022. 4. Phương án nhân sự để bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 5. Chi thưởng cho HĐQT, BKS và toàn thể CBCNV Công ty
02	(Số 02) Tổ chức họp ngày 11/03/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. 2. Trích lập quỹ và chi trả cổ tức năm 2022. 3. Công tác nhân sự bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028: Trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023: 4. Các nội dung khác liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty
03	(Số 03) Tổ chức họp ngày 20/04/2023.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phê duyệt nội dung chi tiết tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
04	(Số 04) Tổ chức họp ngày 22/04/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bầu Ông Nguyễn Bình làm Chủ tịch HĐQT chuyên trách điều hành Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 2. Chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023
05	(Số 05) Tổ chức họp ngày 21/09/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua nội dung khoản vay 200 tỷ đồng trung và dài hạn tại Ngân hàng BIDV CN nam Gia Lai để phục vụ cho nhu cầu tài chính của Công ty giai đoạn từ năm 2023 và 2024.
06	(Số 06) Tổ chức họp ngày 13/12/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chi trả tạm ứng cổ tức (đợt 1) năm 2023, mức tạm ứng 18%, mỗi cổ phiếu nhận được 1.800, đồng ngày chi trả là ngày 08/01/2024. 2. Chi trả tạm ứng cổ tức (đợt 2) năm 2023: Tỷ lệ tạm ứng 12% ngày chi trả 31/01/2024. 3. Thông qua Hợp đồng khoản vay 200 tỷ đồng và kế hoạch giải ngân khoản vay tại BIDV CN nam Gia Lai

PHỤ LỤC 02:**Các nội dung nghị quyết được ban hành của HĐQT năm 2023**

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐQT	01/02/2023	1. Phê duyệt nội dung chi trả cổ tức (đợt 3) năm 2021. 2. Phê duyệt nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
2	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐQT	29/03/2023	Phê duyệt các nội dung sau: Cơ cấu nợ năm 2023 của Hợp đồng tín dụng Dự án Công trình Thủy điện Sê San 4A số 01/2008/HĐTD ngày 15/01/2008, và các phụ lục hợp đồng sửa đổi bổ sung.
3	Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐQT	31/03/2023	Phê duyệt kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị dự phòng và sửa chữa nâng cấp các hệ thống thiết bị tại nhà máy thủy điện Sê San 4A; Đầu tư sửa chữa các công trình xây dựng thủy công; đầu tư nâng cấp nhà ở cán bộ công nhân viên vận hành nhà máy và chi phí khác.
4	Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐQT	22/04/2023	Thông qua bầu, bổ nhiệm Ông Nguyễn Bình - Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách nhiệm kỳ (2023-2028) và là người đại diện pháp luật của Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A
5	Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐQT	06/06/2023	Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C của Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A tại VCB Chi nhánh Bắc Gia để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
6	Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐQT	22/06/2023	Phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023
7	Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐQT	30/06/2023	Thông qua nội dung Đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.
8	Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐQT	05/07/2023	Phê duyệt nội dung chi trả cổ tức (đợt 1) năm 2022
9	Nghị quyết số 09(a)/2023/NQ-HĐQT	07/12/2023	Phê duyệt nội dung chi trả cổ tức (đợt 2) năm 2022
10	Nghị quyết số 09(b)/2023/NQ-HĐQT	07/12/2023	Phê duyệt nội dung chi trả tạm ứng cổ tức (đợt 1) năm 2023



ECOVIS®
AFA VIETNAM

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM
ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING - APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD
142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau Dist., Danang City, Vietnam
Tel: +84 236 363 3333 | Fax: +84 236 363 3338 | Email: info@ecovis.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 31

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Bình	Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 21/04/2023
Ông Phạm Văn Minh	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 21/04/2023
Ông Phan Văn Lân	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 21/04/2023
Ông Thái Như Hiệp	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 21/04/2023
Ông Nguyễn An	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 21/04/2023
Ông Nguyễn Kiếm	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 21/04/2023

Ban kiểm soát

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Văn Thuyết	Trưởng ban
Ông Đỗ Tiên	Thành viên
Bà Trần Thị Đài	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn An	Tổng Giám đốc
Ông Trần Đức Hiền	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Nguyễn Bình, Chủ tịch HĐQT.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thăng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit).

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Bình
Chủ tịch HĐQT

Gia Lai, ngày 26 tháng 02 năm 2024

NO. 1
NG
PT
JYI
SA
L



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM
ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING – APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD
 142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau Dist., Danang City, Vietnam
 Tel: +84 236 363 3333 | Fax: +84 236 363 3338 | Email: info@ecovis.com.vn

Số: 12/2024/BCKT-E.AFA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2024 từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần tại Báo cáo kiểm toán số 189/2023/BCKT-AAC ngày 02/03/2023.



Phạm Quang Trung
Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1334-2023-240-1

Lê Văn Hoàng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số 5399-2021-240-1

Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM
Đà Nẵng, ngày 26 tháng 02 năm 2024

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thăng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		195.334.212.287	168.322.506.598
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	98.549.938.087	104.155.046.098
1. Tiền	111		11.549.938.087	89.064.735.797
2. Các khoản tương đương tiền	112		87.000.000.000	15.090.310.301
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		29.205.032.329	2.165.315.985
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	29.205.032.329	2.165.315.985
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		64.149.357.446	60.421.978.767
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	62.993.329.484	55.697.756.071
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	-	3.391.346.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	1.156.027.962	1.332.876.696
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	3.158.721.486	1.294.871.109
1. Hàng tồn kho	141		3.158.721.486	1.294.871.109
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		271.162.939	285.294.639
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	271.162.939	285.294.639
2. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		805.127.634.804	842.626.337.338
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		789.963.174.369	835.772.807.137
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	786.563.174.369	832.372.807.137
Nguyên giá	222		1.395.949.799.055	1.392.413.510.298
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(609.386.624.686)	(560.040.703.161)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	3.400.000.000	3.400.000.000
Nguyên giá	228		3.400.000.000	3.400.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		15.164.460.435	6.853.530.201
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	6.268.816.983	4.561.667.546
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	4.8	8.895.643.452	2.291.862.655
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.000.461.847.091	1.010.948.843.936

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

5

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SẾ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		410.016.411.113	372.228.699.076
I. Nợ ngắn hạn	310		191.555.438.913	229.606.667.476
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	7.174.396.854	728.291.020
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	565.181.315	460.145.400
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	20.863.333.350	27.950.260.199
4. Phải trả người lao động	314		1.422.638.073	1.392.366.675
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.14	426.405.861	352.498.380
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	78.288.512.925	65.495.831.875
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	76.838.455.730	125.848.845.930
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.976.514.805	7.378.427.997
II. Nợ dài hạn	330		218.460.972.200	142.622.031.600
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	4.12	2.705.128.200	1.840.581.600
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	215.755.844.000	140.781.450.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		590.445.435.978	638.720.144.860
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17	590.445.435.978	638.720.144.860
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		422.000.000.000	422.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		422.000.000.000	422.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.026.367.939	18.026.367.939
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		150.419.068.039	198.693.776.921
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		88.973.776.921	25.320.000.000
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		61.445.291.118	173.373.776.921
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.000.461.847.091	1.010.948.843.936



Nguyễn Bình
 Chủ tịch HĐQT
 Gia Lai, ngày 26 tháng 02 năm 2024

Vũ Thị Hậu
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Duyên
 Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Mẫu số B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	286.396.916.910	308.144.781.114
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		286.396.916.910	308.144.781.114
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	113.596.511.149	111.721.839.007
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		172.800.405.761	196.422.942.107
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	1.953.414.487	1.508.647.427
7. Chi phí tài chính	22	5.4	24.582.287.819	28.827.223.082
Trong đó, chi phí lãi vay	23		20.546.557.819	22.612.344.082
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	8.187.809.444	8.893.965.329
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		141.983.722.985	160.210.401.123
11. Thu nhập khác	31	5.6	3.365.280.851	26.597.810.397
12. Chi phí khác	32	5.7	115.034.118	23.033.097
13. Lợi nhuận khác	40		3.250.246.733	26.574.777.300
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		145.233.969.718	186.785.178.423
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	7.828.678.600	13.411.401.502
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		137.405.291.118	173.373.776.921
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.17.5	3.256	4.108
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.17.5	3.256	4.108



Nguyễn Bình
Chủ tịch HĐQT

Gia Lai, ngày 26 tháng 02 năm 2024

Vũ Thị Hậu
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Duyên
Người lập

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

7

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thăng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Mẫu số B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		283.608.221.033	315.571.594.457
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(18.130.444.100)	(13.215.376.042)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(9.503.924.390)	(9.403.916.087)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(20.472.650.338)	(22.697.815.785)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(13.729.375.424)	(6.321.235.383)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		25.693.083.449	30.233.439.832
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(73.249.333.667)	(87.314.514.344)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		174.215.576.563	206.852.176.648
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.568.022.393)	(100.480.000)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(34.205.032.329)	(84.528.949)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.165.315.985	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.450.619.313	1.488.889.967
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(29.157.119.424)	1.303.881.018
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	160.535.186.530	95.275.922.774
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(138.311.432.730)	(175.759.423.390)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(172.887.318.950)	(84.402.170.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(150.663.565.150)	(164.885.671.216)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		(5.605.108.011)	43.270.386.450
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		104.155.046.098	60.884.659.648
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		98.549.938.087	104.155.046.098



Nguyễn Bình
Chủ tịch HĐQT
Gia Lai, ngày 26 tháng 02 năm 2024

Vũ Thị Hậu
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Duyên
Người lập

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

8

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900413305 ngày 15 tháng 05 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 5 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 03 tháng 07 năm 2023.

Công ty được chấp nhận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy phép niêm yết số 175/QĐ-SGDHCM ngày 26 tháng 04 năm 2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán S4A. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là ngày 27 tháng 05 năm 2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp là 422.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 49 (31/12/2022: 52).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất và kinh doanh điện năng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất điện. Chi tiết: Sản xuất điện; Đầu tư xây dựng các dự án điện (Trừ truyền tải điện);
- Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Phân phối và kinh doanh điện năng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Đầu tư xây dựng và quản lý vận hành nhà máy thủy điện - Xây dựng đường dây và trạm biến thế;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hỗ trợ, hướng dẫn vận hành, quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhà máy thủy điện;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo trì, thử nghiệm nhà máy thủy điện, lưới điện;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị trong lĩnh vực thủy điện;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (tận dụng từ việc đầu tư xây dựng công trình thủy điện);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2.2. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.3. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3.3. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

3.4. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thăng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Hàng tồn kho
Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	Thời gian khấu hao
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	3 – 46 năm
▪ Máy móc, thiết bị	3 – 25 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	6 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5 năm

Thời gian khấu hao các TSCĐ thuộc Nhà máy thủy điện Sê San 4A áp dụng tại Công ty là 25 năm, dài hơn so với thời gian khấu hao quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Việc điều chỉnh này đã được Sở Tài chính Tỉnh Gia Lai phê duyệt tại Quyết định số 2189/STC-TCDN ngày 01/12/2014.

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại số 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam, thời gian sử dụng đất lâu dài.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

3.8. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

Công ty thuê đất tại Xã Ia O, Huyện Ia Grai, Tỉnh Gia Lai theo hợp đồng thuê đất số 05/HĐTD năm 2012, thời hạn thuê từ ngày 06/11/2007 đến 06/11/2057 và được miễn tiền thuê đất theo quyết định số 2018/QĐ-CTGLA ngày 15/08/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thăng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa tài sản cố định và các chi phí trả trước khác. Các khoản này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra, thời gian phân bổ không quá 3 năm.

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.11. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.12. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Chi phí phải trả của Công ty là chi phí lãi vay dự trả. Cơ sở ước tính dựa vào gốc vay và lãi suất theo hợp đồng vay.

3.13. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố chi trả cổ tức (ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức).

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cổ tức cho cổ đông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông căn cứ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.14. Doanh thu, thu nhập khác***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia và đơn giá quy định tại Hợp đồng kinh tế số 06/HD-NMD SS4A ngày 11/06/2012 ký kết với Công ty mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các phụ lục điều chỉnh.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.13. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, khoản lỗ tỷ giá hối đoái.

3.17. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng,...).

3.13. Thuế***Thuế thu nhập doanh nghiệp******Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành***

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Dự án Nhà máy thủy điện Sê San 4A được hưởng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong thời hạn 15 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2011 đến năm 2025);
- Dự án Nhà máy thủy điện Sê San 4A được được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2011 đến năm 2014) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2015 đến năm 2023);

Những ưu đãi về thuế TNDN trên đây được quy định tại Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 về việc hướng dẫn thi hành nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ về Luật thuế TNDN và theo giấy chứng nhận đầu tư số 39121000030 ngày 17/07/2007 của Ủy Ban Nhân dân tỉnh Gia Lai cấp.

Thuế giá trị gia tăng

Áp dụng mức thuế suất 10% đối với sản phẩm điện thương phẩm.

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% kể từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023 theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/06/2023 của Quốc hội được hướng dẫn chi tiết bởi Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.21. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy, Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là sản xuất điện năng và một khu vực địa lý chính là Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thăng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.22. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm Tổng Giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tiền mặt	319.145.874	1.659.480.285
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.230.792.213	87.405.255.512
Các khoản tương đương tiền	87.000.000.000	15.090.310.301
Cộng	98.549.938.087	104.155.046.098

Giá gốc của khoản tiền gửi có kỳ hạn (được phân loại là các khoản tương đương tiền) được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm 31/12/2023 là 5.000.000.000 VND.

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	29.205.032.329	29.205.032.329	2.165.315.985	2.165.315.985
Cộng	29.205.032.329	29.205.032.329	2.165.315.985	2.165.315.985

Giá gốc của khoản tiền gửi có kỳ hạn được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm 31/12/2023 là 10.000.000.000 VND.

(*) Trong tổng số dư tiền gửi có kỳ hạn tại 31/12/2023, khoản tiền gửi 10.000.000.000 VND (số tài khoản 001019978797) của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Bắc Gia Lai với ngày đáo hạn 25/03/2024 đứng tên của cá nhân dưới sự ủy quyền của Hội đồng quản trị theo nghị quyết số 06a/NQ/HĐQT ngày 05/06/2023. Toàn bộ tiền gửi bao gồm tiền gốc và tiền lãi được theo dõi là khoản đầu tư của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
	VND	VND
Công ty mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	62.993.329.484	55.697.756.071
Cộng	62.993.329.484	55.697.756.071

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
	VND	VND
Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Vidana	-	3.324.010.000
Các nhà cung cấp khác	-	67.336.000
Cộng	-	3.391.346.000

4.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	645.091.290	-	1.292.631.198	-
Lãi tiền gửi dự thu	510.936.672	-	40.245.498	-
Cộng	1.156.027.962	-	1.332.876.696	-

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.959.907.170	-	1.177.097.200	-
Thành phẩm	198.814.316	-	117.773.909	-
Cộng	3.158.721.486	-	1.294.871.109	-

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất, không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.7. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ngắn hạn:		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	6.383.030	6.330.302
Chi phí bảo hiểm rủi ro tài sản	264.779.909	210.143.545
Chi phí trả trước khác	-	68.820.792
Cộng	271.162.939	285.294.639
Dài hạn:		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	742.287.044	2.732.980.071
Chi phí sửa chữa, cải tạo nhà văn phòng, nhà máy	5.074.628.686	1.374.303.619
Chi phí trả trước khác	451.901.253	454.383.856
Cộng	6.268.816.983	4.561.667.546

4.8. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Thiết bị, phụ tùng thay thế nhà máy thủy điện	8.895.643.452	2.291.862.655
Cộng	8.895.643.452	2.291.862.655

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thăng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.3. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2023	448.069.189.525	930.814.364.797	13.342.637.508	187.318.468	1.392.413.510.298
Đầu tư XD/CB hoàn thành	998.522.393	-	-	-	998.522.393
Mua trong năm	-	2.291.000.000	-	278.500.000	2.569.500.000
Giảm do thanh lý	-	-	-	(31.733.636)	(31.733.636)
Tại ngày 31/12/2023	449.067.711.918	933.105.364.797	13.342.637.508	434.084.832	1.395.949.799.055
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2023	127.429.217.127	420.257.934.069	12.166.233.497	187.318.468	560.040.703.161
Khấu hao trong năm	10.825.035.997	37.529.163.190	961.567.085	61.888.889	49.377.655.161
Giảm do thanh lý	-	-	-	(31.733.636)	(31.733.636)
Tại ngày 31/12/2023	138.254.253.124	457.787.097.259	13.127.800.582	217.473.721	609.386.624.686
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2023	320.639.972.398	510.556.430.728	1.176.404.011	-	832.372.807.137
Tại ngày 31/12/2023	310.813.458.794	475.318.267.538	214.836.926	216.611.111	786.563.174.369

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã được dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 777.398.003.884 VND.

Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 21.534.767.103 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SẾ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thăng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất (*) VND	Cộng VND
Nguyên giá:		
Tại ngày 01/01/2023	3.400.000.000	3.400.000.000
Tại ngày 31/12/2023	3.400.000.000	3.400.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế:		
Tại ngày 01/01/2023	-	-
Khấu hao trong kỳ	-	-
Tại ngày 31/12/2023	-	-
Giá trị còn lại:		
Tại ngày 01/01/2023	3.400.000.000	3.400.000.000
Tại ngày 31/12/2023	3.400.000.000	3.400.000.000

(*) Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài (nhận vốn góp của Công ty TNHH 30 – 4 Gia Lai) tại địa chỉ 650 Lê Duẩn, Phường Thăng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam. Hiện nay, quyền sử dụng đất này đang được cầm cố thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Bắc Gia Lai.

Không có TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

4.11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Chongqing New Century Electrical Co., Ltd	-	-	630.021.000	630.021.000
Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Vidana	7.082.395.000	7.082.395.000	-	-
Các nhà cung cấp khác	92.001.854	92.001.854	98.270.020	98.270.020
Cộng	7.174.396.854	7.174.396.854	728.291.020	728.291.020

4.12. Người mua trả tiền trước

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Net Zero Carbon	565.181.315	460.145.400
Cộng	565.181.315	460.145.400
Dài hạn		
Công ty Cổ phần Net Zero Carbon	2.705.128.200	1.840.581.600
Cộng	2.705.128.200	1.840.581.600

20

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày	Trong năm		Tại ngày
	31/12/2023	VND		01/01/2023
	VND	VND		VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp
Thuế GTGT đầu ra	3.896.153.962	22.497.760.799	25.764.271.673	7.162.664.836
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	69.702.200	69.702.200	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.510.704.678	7.828.678.600	13.729.375.424	13.411.401.502
Thuế thu nhập cá nhân	693.775.839	2.495.547.838	1.910.767.648	108.995.649
Thuế tài nguyên	4.909.301.495	31.535.049.819	30.334.727.164	3.708.978.840
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí và lệ phí khác	3.853.397.376	11.819.864.052	11.524.686.048	3.558.219.372
Cộng	20.863.333.350	76.249.603.308	83.336.530.157	27.950.260.199

4.14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Trích trước chi phí lãi vay	426.405.861	352.498.380
Cộng	426.405.861	352.498.380

4.15. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	78.288.512.925	65.495.831.875
Cộng	78.288.512.925	65.495.831.875
Trong đó, phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan - Xem thêm mục 7	49.589.985.600	41.324.988.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.16. Vay và nợ thuê tài chính

	Tại ngày 31/12/2023		Trong năm		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	32.428.455.730	32.428.455.730	108.269.042.530	109.371.432.730	33.530.845.930	33.530.845.930
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Nam Gia Lai	-	-	30.950.156.084	41.450.843.030	10.500.686.946	10.500.686.946
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Gia Lai (i)	32.428.455.730	32.428.455.730	69.318.886.446	59.920.589.700	23.030.158.984	23.030.158.984
Đối tượng khác	-	-	8.000.000.000	8.000.000.000	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	44.410.000.000	44.410.000.000	44.428.000.000	92.336.000.000	92.318.000.000	92.318.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Nam Gia Lai (ii)	44.410.000.000	44.410.000.000	44.428.000.000	92.336.000.000	92.318.000.000	92.318.000.000
Cộng	76.838.455.730	76.838.455.730	152.697.042.530	201.707.432.730	125.848.845.930	125.848.845.930
Dài hạn						
Vay dài hạn	215.755.844.000	215.755.844.000	118.704.394.000	43.730.000.000	140.781.450.000	140.781.450.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Nam Gia Lai (ii)	215.755.844.000	215.755.844.000	118.704.394.000	43.730.000.000	140.781.450.000	140.781.450.000
Cộng	215.755.844.000	215.755.844.000	118.704.394.000	43.730.000.000	140.781.450.000	140.781.450.000
Tổng cộng	292.594.299.730	292.594.299.730	271.401.436.530	245.437.432.730	266.630.295.930	266.630.295.930

22

SHJC

SHJC

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(i) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Bắc Gia Lai theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 55/23/VCB.PKH ngày 19/06/2023 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01/55/23/VCB.PKH ngày 19/07/2023, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 02/55/23/VCB.PKH ngày 11/12/2023. Hạn mức cấp tín dụng thường xuyên tối đa 40.000.000.000 VND. Lãi suất được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo thông báo lãi suất vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo bao gồm các sổ tiết kiệm có kỳ hạn và quyền sử dụng đất.

(ii) Vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Gia Lai:

- Theo hợp đồng tín dụng số 01/2008/HĐTD và phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/2009/PLHĐ ngày 03/03/2009, phụ lục hợp đồng tín dụng số 02/2009/PLHĐ ngày 16/04/2009, phụ lục sửa đổi số 01/2014/PL-HĐTD ngày 17/03/2014, phụ lục sửa đổi số 01/2021/1658294/PLHĐ ngày 29/06/2021 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/2023/1658294/SĐBS ngày 26/04/2023:

- ❖ Mục đích vay: Xây dựng thủy điện Sê San 4A;
- ❖ Thời hạn vay: 18 năm;
- ❖ Lãi suất vay: Lãi suất vay được xác định bằng lãi suất bản vốn nội bộ do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam thông báo cộng thêm phí ngân hàng là 3%/năm đối với khoản vay VND và phí ngân hàng là 4%/năm đối với khoản vay USD và được điều chỉnh vào ngày 26 của tháng cuối quý.
- ❖ Thời gian trả nợ: Kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 29/12/2011 đối với khoản vay bằng VND, ngày 29/06/2012 đối với khoản vay bằng USD.
- ❖ Tài sản thế chấp: Là tài sản bao gồm Nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị của dự án nhà máy thủy điện Sê San 4A.

- Theo hợp đồng tín dụng số 01/2023/1658294/HĐTD ngày 20/12/2023:

- ❖ Mục đích vay: Bổ đắp tài chính đối với dự án Nhà máy Thủy điện Sê San 4A;
- ❖ Thời hạn vay: 72 tháng;
- ❖ Lãi suất vay: Cố định 8,5%/năm đến 30/11/2024. Từ 01/12/2024 trở đi, lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân 12 tháng trả lãi cuối kỳ cộng phí Ngân hàng 3,5%/năm và được điều chỉnh 6 tháng/lần.
- ❖ Thời gian trả nợ: Kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 20/06/2024.
- ❖ Tài sản thế chấp: Là tài sản bao gồm Nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị của dự án nhà máy thủy điện Sê San 4A.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.17. Vốn chủ sở hữu

4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2022	422.000.000.000	18.026.367.939	140.613.975.671	580.640.343.610
Lãi trong năm trước	-	-	173.373.776.921	173.373.776.921
Trích quỹ KGPL năm 2021	-	-	(9.793.975.671)	(9.793.975.671)
Chia cổ tức năm 2021	-	-	(105.500.000.000)	(105.500.000.000)
Tại ngày 01/01/2023	422.000.000.000	18.026.367.939	198.693.776.921	638.720.144.860
Lãi trong năm nay	-	-	137.405.291.118	137.405.291.118
Chia cổ tức năm 2021 (*)	-	-	(25.320.000.000)	(25.320.000.000)
Chia cổ tức năm 2022 (**)	-	-	(84.400.000.000)	(84.400.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2023 (***)	-	-	(75.960.000.000)	(75.960.000.000)
Tại ngày 31/12/2023	422.000.000.000	18.026.367.939	150.419.068.039	590.445.435.978

(*) Công ty chia cổ tức còn lại của năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ/2022/ĐHĐCĐ-S4A ngày 24/05/2022 và nghị quyết HĐQT số 01/2023/NQ-HĐQT ngày 01/02/2023.

(**) Công ty chia cổ tức năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ/2023/ĐHĐCĐ-S4A ngày 21/04/2023, nghị quyết HĐQT số 08/2023/NQ-HĐQT ngày 05/07/2023 và nghị quyết HĐQT số 09(a)/2023/NQ-HĐQT ngày 07/12/2023.

(***) Công ty tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 theo Nghị quyết số 09(b)/2023/NQ-HĐQT ngày 07/12/2023.




CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SẾ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.17.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Công ty TNHH 30 - 4 Gia Lai	227.059.030.000	227.059.030.000
Công ty TNHH Vĩnh Hiệp	48.440.890.000	48.440.890.000
Vốn góp của các cổ đông khác	146.500.080.000	146.500.080.000
Cộng	422.000.000.000	422.000.000.000

4.17.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn góp tại ngày 01/01	422.000.000.000	422.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31/12	422.000.000.000	422.000.000.000

4.17.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	42.200.000	42.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	42.200.000	42.200.000
Bao gồm: Cổ phiếu phổ thông	42.200.000	42.200.000
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
Bao gồm: Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	42.200.000	42.200.000
Bao gồm: Cổ phiếu phổ thông	42.200.000	42.200.000
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.17.5. Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	137.405.291.118	173.373.776.921
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu	137.405.291.118	173.373.776.921
Số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ	42.200.000	42.200.000
Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.256	4.108

Đại hội cổ đông của Công ty không quyết nghị trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi từ lãi sau thuế của năm 2022. Theo đó, lợi nhuận sau thuế TNDN để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2022 là toàn bộ lãi sau thuế của cổ đông Công ty.

Năm 2023, Đại hội cổ đông của Công ty chưa có kế hoạch trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi. Theo đó, lợi nhuận sau thuế TNDN để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2023 là toàn bộ lãi sau thuế của cổ đông Công ty.

4.17.6. Cổ tức

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ/2022/ĐHĐCĐ-S4A ngày 24/05/2022, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định chia cổ tức năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 31% trên vốn điều lệ (tương ứng 130.820.000.000 VND). Trong đó, cổ tức đã chia trong năm 2022 (đợt 1 và đợt 2) là 25% (tương ứng 105.500.000.000 VND) và chia trong năm 2023 (đợt 3) là 6% (tương ứng 25.320.000.000 VND).

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ/2023/ĐHĐCĐ-S4A ngày 21/04/2023, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định chia cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 20% trên vốn điều lệ (tương ứng 84.400.000.000 VND).

Ngày 05/07/2023, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐQT về việc chi trả cổ tức đợt 1 của năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 8% (tương ứng 33.760.000.000 VND). Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng là 20/07/2023 và thực hiện chi trả từ ngày 31/07/2023.

Ngày 07/12/2023, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 09(a)/2023/NQ-HĐQT về việc chi trả cổ tức đợt 2 của năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 12% (tương ứng 50.640.000.000 VND). Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng là 19/12/2023 và thực hiện chi trả từ ngày 28/12/2023.

Ngày 07/12/2023, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 09(b)/2023/NQ-HĐQT về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 của năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 18% (tương ứng 75.960.000.000 VND). Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng là 26/12/2023 và thực hiện chi trả từ ngày 08/01/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.17.7. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2023	18.026.367.939
Trích trong năm	-
Chi trong năm	-
Tại ngày 31/12/2023	<u>18.026.367.939</u>

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	286.396.916.910	308.144.781.114
Cộng	<u>286.396.916.910</u>	<u>308.144.781.114</u>

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn bán điện thương phẩm	113.596.511.149	111.721.839.007
Cộng	<u>113.596.511.149</u>	<u>111.721.839.007</u>

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi	1.921.310.487	1.508.647.427
Lãi chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	32.104.000	-
Cộng	<u>1.953.414.487</u>	<u>1.508.647.427</u>

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí lãi vay	20.546.557.819	22.612.344.082
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	287.480.000	998.200.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm	3.748.250.000	5.216.679.000
Cộng	<u>24.582.287.819</u>	<u>28.827.223.082</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SẾ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thăng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	4.123.601.678	4.113.076.649
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ	286.666.084	274.850.082
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.019.498.321	1.697.560.824
Chi phí bằng tiền khác	2.758.043.361	2.808.477.774
Cộng	8.187.809.444	8.893.965.329

5.6. Thu nhập khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thu nhập từ bán chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC)	3.365.280.851	-
Tiền chênh lệch tỷ giá các năm trước	-	26.597.810.397
Cộng	3.365.280.851	26.597.810.397

5.7. Chi phí khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền truy thu, phạt chậm nộp thuế	115.034.118	23.033.097
Cộng	115.034.118	23.033.097

5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.780.607.605	2.750.199.466
Chi phí nhân công	11.286.280.756	11.134.648.726
Chi phí khấu hao tài sản cố định	49.377.655.161	49.905.324.544
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.969.969.535	2.828.733.325
Chi phí khác bằng tiền	51.450.847.943	54.114.672.184
Cộng	121.865.361.000	120.733.578.245

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	145.233.969.718	186.785.178.423
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.221.262.543	1.649.420.429
- Chi phí không hợp lệ	1.221.262.543	1.649.420.429
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	146.455.232.261	188.434.598.852
- Thu nhập từ hoạt động được hưởng ưu đãi	143.089.951.410	161.836.788.455
- Thu nhập từ hoạt động không được hưởng ưu đãi	3.365.280.851	26.597.810.397
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Thuế suất hoạt động được hưởng ưu đãi	10%	10%
- Thuế suất hoạt động không được hưởng ưu đãi	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	14.982.051.311	21.503.240.925
- Thuế TNDN từ hoạt động được hưởng ưu đãi	14.308.995.141	16.183.678.846
- Thuế TNDN từ hoạt động không được hưởng ưu đãi	673.056.170	5.319.562.079
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(7.154.497.570)	(8.091.839.423)
- Thuế TNDN từ hoạt động được hưởng ưu đãi	(7.154.497.570)	(8.091.839.423)
- Thuế TNDN từ hoạt động không được hưởng ưu đãi	-	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.828.678.600	13.411.401.502
<i>Trong đó:</i>		
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm nay	7.827.553.741	13.411.401.502
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	1.124.859	-

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	160.535.186.530	95.275.922.774
Cộng	160.535.186.530	95.275.922.774

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	138.311.432.730	175.759.423.390
Cộng	138.311.432.730	175.759.423.390

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SẾ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quanMối quan hệ

- | | |
|---|--------------------------------|
| 1. Công ty TNHH 30 - 4 Gia Lai | Công ty mẹ |
| 2. Công ty TNHH Vĩnh Hiệp | Cổ đông lớn sở hữu trên 10% CP |
| 3. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải trả ngắn hạn khác - Cổ tức phải trả		
Công ty TNHH 30 - 4 Gia Lai	40.870.625.400	34.058.854.500
Công ty TNHH Vĩnh Hiệp	8.719.360.200	7.266.133.500
Cộng - Xem thêm mục 4.15	49.589.985.600	41.324.988.000

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Cổ tức đã chi trả		
Công ty TNHH 30 - 4 Gia Lai	93.094.202.300	45.411.806.000
Công ty TNHH Vĩnh Hiệp	19.860.764.900	9.688.178.000
Cộng	112.954.967.200	55.099.984.000

Thù lao, tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Nguyễn Bình	Chủ tịch HĐQT	1.118.666.667	1.054.800.000
Ông Phạm Văn Minh	Thành viên HĐQT	108.000.000	108.000.000
Ông Phan Văn Lân	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Thái Như Hiệp	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn An	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn Kiếm	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Lê Văn Thuyết	Trưởng ban kiểm soát	96.000.000	72.000.000
Ông Đỗ Tiên	Thành viên BKS	60.000.000	60.000.000
Bà Trần Thị Đài	Thành viên BKS	60.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn An	Tổng Giám đốc / TV HĐQT	698.333.333	600.000.000
Ông Trần Đức Hiền	Phó Tổng Giám đốc	420.000.000	369.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Địa chỉ: 650 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tiền thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Nguyễn Bình	Chủ tịch HĐQT	60.700.000	82.000.000
Ông Phạm Văn Minh	Thành viên HĐQT	58.000.000	534.000.000
Ông Phan Văn Lân	Thành viên HĐQT	37.000.000	321.000.000
Ông Thái Như Hiệp	Thành viên HĐQT	37.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Kiếm	Thành viên HĐQT	37.000.000	21.000.000
Ông Lê Văn Thuyết	Trưởng ban kiểm soát	23.500.000	11.000.000
Ông Đỗ Tiên	Thành viên BKS	15.500.000	10.000.000
Bà Trần Thị Đài	Thành viên BKS	15.500.000	5.000.000
Ông Nguyễn An	Tổng Giám đốc / TV HĐQT	39.700.000	58.800.000
Ông Trần Đức Hiền	Phó Tổng Giám đốc	62.204.615	100.800.000

8. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ngày 08/01/2024, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT về việc chi trả tạm ứng cổ tức đợt 2 của năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 12% (tương ứng 50.640.000.000 VND). Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng là 19/01/2024 và thực hiện chi trả từ ngày 31/01/2024.

Ngoài sự kiện trên, không có các sự kiện quan trọng khác xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Nguyễn Bình
Chủ tịch HĐQT

Gia Lai, ngày 26 tháng 02 năm 2024

Vũ Thị Hậu
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Duyên
Người lập



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A
BAN KIỂM SOÁT**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Pleiku, ngày 22 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sê san 4A.
 - Căn cứ vào tình hình hoạt động và Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định Giá Và Tư Vấn ECOVIS AFA Việt Nam và các tài liệu chứng từ liên quan.
 - Căn cứ Biên bản kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và Báo cáo tài chính năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty ký ngày 16/03/2024
- Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Sê san 4A báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023:

I.1 Về tổ chức bộ máy:

Các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

- Ông Lê Văn Thuyết Trưởng Ban
- Ông Đỗ Tiên Thành viên
- Bà Trần Thị Đài Thành viên

I.2 Về hoạt động của Ban Kiểm Soát:

Năm 2023 Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan. Các hoạt động của Ban kiểm soát cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và việc điều hành của Ban Tổng giám đốc Công ty;
- Kiểm tra, giám sát chi phí sản xuất điện và các chứng từ kế toán liên quan đến Báo cáo tài chính năm 2023.
- Giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc trong việc thực thi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Tham gia các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra giám sát việc tuân thủ Điều lệ của Công ty, các qui định Pháp luật liên quan.

I.3 Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên ban kiểm soát

- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 tuân thủ chặt chẽ các quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ Công Ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao

- Các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 theo nhiệm vụ được phân giao

I.4 Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty, tổng chi phí thù lao của Ban kiểm soát đã bao gồm thuế TNCN phát sinh trong năm 2023 là 216.000.000 đồng

I.5 Các cuộc họp và Quyết định của Ban kiểm soát

Năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 3 phiên họp tại trụ sở Công ty theo kế hoạch và đã thông nhất thông qua các nội dung sau:

STT	Văn bản	Ngày	Nội dung
1	01/2023/BB-BKS	17/02/2023	- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 - Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và việc điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2022
2	02/2023/BB-BKS	30/08/2023	- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 - Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và việc điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty 6 tháng đầu năm 2023
3	03/2023/BB-BKS	16/03/2024	- Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính năm 2023; - Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và việc điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2023

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT:

1. Thực hiện kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính năm 2023:

1.1 Tình hình tài chính:

Công ty đã lập báo cáo tài chính năm 2023 theo đúng Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Một số chỉ tiêu chủ yếu theo Báo cáo tài chính đến ngày 31/12/2023 như sau :

a. Tổng tài sản : (1) = (2+3)	: 1.000.461.847.091	đồng
+ Tài sản ngắn hạn (2)	: 195.334.212.287	đồng
Trong đó :		
- Tiền và các khoản tương đương tiền	: 98.549.938.087	đồng
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	: 29.205.032.329	đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn	: 64.149.357.446	đồng
- Hàng tồn kho	: 3.158.721.486	đồng
- Tài sản ngắn hạn khác	: 271.162.939	đồng
+ Tài sản dài hạn (3)	: 805.127.634.804	đồng
Trong đó :		
- TSCĐ hữu hình	: 789.963.174.369	đồng
Nguyên giá	: 1.395.949.799.055	đồng
Giá trị hao mòn	: (609.386.624.686)	đồng
- TSCĐ vô hình	: 3.400.000.000	đồng
- Tài sản dài hạn khác	: 15.164.460.435	đồng
b. Tổng nguồn vốn: (4) = (5+6)	: 1.000.461.847.091	đồng
+ Nợ phải trả (5)	: 410.016.411.113	đồng
Trong đó :		
- Nợ ngắn hạn	: 191.555.438.913	đồng

- Nợ dài hạn	:	218.460.972.200	đồng
+ Nguồn vốn chủ sở hữu: (6)	:	590.445.435.978	đồng
Trong đó : - Vốn góp của chủ sở hữu	:	422.000.000.000	đồng
- Quỹ đầu tư phát triển	:	18.026.367.939	đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	:	150.419.068.039	đồng

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 :

- Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ (1)	:	286.396.916.910	đồng
- Giá vốn hàng bán (2)	:	113.596.511.149	đồng
- Lợi nhuận gộp bán hàng hóa (3)=(1-2)	:	172.800.405.761	đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính (4)	:	1.953.414.487	đồng
- Chi phí tài chính (5)	:	24.582.287.819	đồng
Trong đó : - Chi phí lãi vay	:	20.546.557.819	đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp (6)	:	8.187.809.444	đồng
- Thu nhập khác (7)	:	3.365.280.851	đồng
- Chi phí khác (8)	:	115.034.118	đồng
- Chi phí thuế TNDN hiện hành (9)	:	7.828.678.600	đồng
- Lợi nhuận sau thuế (10) = (3+4+7-5-6-8-9)	:	137.405.291.118	đồng

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2023 :

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, quyết định;
- HĐQT đã tiến hành 06 cuộc họp: thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản các cuộc họp, Quyết định và các văn bản của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty;
- Việc thực hiện chi trả cổ tức theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đúng tiến độ, thời gian quy định;
- Quản lý vận hành nhà máy an toàn sản xuất điện trong năm 2023 với sản lượng điện 328,246 triệu KWh so với kế hoạch 331 triệu KWh đạt 99,17%.
- Tổng doanh thu trong năm 2023 đạt 291,714 tỷ đồng so với kế hoạch 295,628 tỷ đồng đạt 98,68%.
- Tổng chi phí trong năm 2023 thực hiện 146,481 tỷ đồng so với kế hoạch 167,924 tỷ đồng đạt 87,23%.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 lãi 137,405 tỷ đồng so với kế hoạch 114,934 tỷ đồng đạt 119,55%
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo chăm lo đời sống và thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Công ty và pháp luật.

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ :

1. Nhận xét :

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, quyết định
- Ban Tổng giám đốc đã tích cực triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đề ra;

- Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo chăm lo đời sống và thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động theo quy định của Công ty, Pháp luật.
- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu năm 2023 về doanh thu, chi phí và lợi nhuận sau thuế.

2. Kiến nghị :

Để triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2023, Ban kiểm soát có đề xuất một số kiến nghị sau:

- Công ty tiếp tục có các biện pháp quản lý hợp lý, hiệu quả các hoạt động sản xuất điện nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận;
- Thực hiện cập nhật, bổ sung quy chế đầu tư, lựa chọn nhà thầu, thực hiện trong công tác mua sắm tài sản cố định, vật tư;
- Ban Tổng giám đốc cần quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác quản lý an toàn trong vận hành nhà máy điện, công tác an ninh bảo vệ nhà máy, công tác diễn tập phòng chống cháy nổ nhằm đảm bảo an toàn nhà máy.

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính 6 tháng, năm 2024 của Công ty;

- Đề xuất kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;

- Thẩm định báo cáo quyết toán tài chính năm 2024 của Công ty;

- Tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị của Công ty;

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ thực thi các qui chế, qui định của Công ty và các qui định pháp luật liên quan;

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo đúng chức năng, quyền hạn đã được qui định Điều lệ Công ty, các văn bản pháp luật liên quan.

Ban kiểm soát báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện kiểm soát năm 2023 và kế hoạch kiểm soát năm 2024.

Trân trọng !

Nơi gửi:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu Ban kiểm soát.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

**Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/TT-HĐQT

Pleiku, ngày tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

“V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến
kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024”

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 24/05/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 21/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A xin trân trọng kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối :	226.379.068.039
<i>Trong đó :</i>	
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế năm trước</i>	<i>88.973.776.921</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023</i>	<i>137.405.291.118</i>
Phân phối lợi nhuận	
- Trích lập quỹ khen thưởng	2.200.000.000
- Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, tỷ lệ 35%/CP	147.700.000.000
<i>Trong đó đã tạm ứng 2 đợt như sau :</i>	
+ <i>Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 tỷ lệ 18%/CP, ngày chốt 26/12/2023, ngày chi trả 08/01/2024</i>	<i>75.960.000.000</i>
+ <i>Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2023 tỷ lệ 12%/CP, ngày chốt 19/01/2024, ngày chi trả 31/01/2024.</i>	<i>50.640.000.000</i>
- Chi trả cổ tức (đợt 3) 5% còn lại của năm 2023: Giao HĐQT chỉ đạo thực hiện trong tháng 05/2024	21.100.000.000
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	76.479.68.39

2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024.

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 dự kiến: 20 - 30 %/1 cổ phiếu.
- Thời gian thanh toán tạm ứng cổ tức, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A xin trân trọng kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN BÌNH



CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – tự do – Hạnh phúc

Số: 03/TT-HĐQT

Pleiku; ngày tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

“V/v: Quyết toán thu nhập của HĐQT, BKS, năm 2023 và kế hoạch năm 2024”

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 21/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết toán thu nhập, thù lao của HĐQT, Ban TGD và BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

1. Thu nhập của HĐQT, Ban TGD, BKS Công ty năm 2023:

- 3.572.300.000, đồng, (Ba tỷ, năm trăm bảy mươi hai triệu, ba trăm ngàn)

- Thu nhập của từng thành viên được thể hiện chi tiết tại: Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (Phần thuyết minh báo cáo tài chính; mục Thông tin các bên liên quan; trang 30,31)

2. Kế hoạch thu nhập, thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS Công ty năm 2024:

Kế hoạch trả thu nhập, thù lao năm 2024: 4.000.000.000, đồng, đã bao gồm lương, thù lao của Chủ tịch HĐQT điều hành chuyên trách.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A xin trân trọng kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN BÌNH



CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – tự do – Hạnh phúc

Số: 04/TT-HĐQT

Pleiku, ngày 03 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

“V/v thông qua thôi nhiệm chức danh thành viên ban kiểm soát, TB kiểm soát và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025”

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A.

Căn cứ đơn xin từ nhiệm chức danh Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 của Ông Lê Văn Thuyết

Căn cứ Nghị quyết số: 03/2024/NQ-HĐQT, ngày 26/03/2024, của HĐQT về việc đồng ý cho thôi nhiệm chức danh Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông Lê Văn Thuyết.

Căn cứ giấy đề cử nhân sự bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty TNHH 30-4 Gia Lai.

Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản trị số: 02/2024/BB- ĐHQT, ngày 27/03/2024;

Căn cứ tình hình thực tế của Công ty:

1. Thông qua phê chuẩn nội dung cho thôi nhiệm chức danh Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 của Ông Lê Văn Thuyết, theo nội dung của Nghị quyết số: 03/2024/NQ-HĐQT, ngày 26/03/2024, của HĐQT về việc đồng ý cho thôi nhiệm chức danh Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông Lê Văn Thuyết.

2. Thông qua bầu bổ sung chức danh thành viên Ban kiểm soát thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025 đối với:

- Ông: **HÀ TRỌNG HỘI.**

- Ngày sinh: 15/06/1972

- CCCD số: 052072019650, cấp ngày 27/12/2021

- Nghề nghiệp: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Kế toán.

- Quê quán: Xã Vĩnh Quang, Huyện Vĩnh Thạnh, Tỉnh Bình Định.

Hồ sơ kèm theo:

- Lý lịch trích ngang cá nhân;

- Văn bản đề cử của Công ty TNHH 30-4 Gia Lai.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A xin trân trọng kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN BÌNH



CÔNG TY CỔ PHẦN

THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A



Số: 05/TT-HĐQT

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – tự do – Hạnh phúc

Pleiku; ngày.....tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

“V/v: Một số nội dung ủy quyền thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông”

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A;

Căn cứ tình hình thực tế của Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A kính trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A một số nội dung ủy quyền thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông:

1. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét giữa niên độ năm 2024.
2. Ủy quyền cho HĐQT ký kết các hợp đồng vay, cho vay với các bên liên quan, theo quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, được quy định tại Điều 167 của Luật Doanh nghiệp năm 2020, để phục vụ cho quá trình SXKD của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A xin trân trọng kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN BÌNH

CÔNG TY TNHH
30-4 GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 04/CV- Cty 30-4

V/v đề cử nhân sự bầu bổ sung TV
BKS Công ty cổ phần Sê San 4A
nhiệm kỳ 2020-2025

Gia Lai, ngày tháng 03 năm 2024

Kính gửi: - Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A;
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A;

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn 30-4 Gia Lai là Công ty mẹ đang sở hữu 22.705.903 CP tương ứng với 53,8% vốn điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A.

Công ty TNHH 30/4 Gia Lai xin giới thiệu, đề cử nhân sự để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (TV BKS) Công ty cổ phần Sê San 4A nhiệm kỳ 2020-2025:

Đề cử ông HÀ TRỌNG HỘI, để bầu bổ sung chức danh TV BKS Công ty cổ phần Sê San 4A nhiệm kỳ 2020-2025.

(Có lý lịch và bản cung cấp thông tin kèm theo)

Đề nghị Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A, căn cứ các quy định làm các thủ tục trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, bầu bổ sung chức danh TV BKS Công ty cổ phần Sê San 4A nhiệm kỳ 2020-2025.

Công ty TNHH 30-4 Gia Lai chịu trách nhiệm về việc đề cử nhân sự này và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Cty.

**T/M. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Kiêm



**LÝ LỊCH CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
ĐƯỢC ĐỀ CỬ BỔ NHIỆM NHIỆM KỲ 2020-2025**

Ông HA TRỌNG HỘI :

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/06/1972
- Nơi sinh : Thị trấn Phú Phong, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định
- Số CCCD : 052072019650 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 27/12/2021
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Vĩnh Quang, Huyện Vĩnh Thạnh, Tỉnh Bình Định
- Địa chỉ thường trú : 54/8 Sư Vạn Hạnh, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác :
 - + Từ năm 1993 -> 2008 : Công chức thuế công tác tại Cục Thuế tỉnh Gia Lai
 - + Từ năm 2009 -> 2010 : Trưởng ban kiểm soát - Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
 - + Từ năm 2011 -> 2012 : Kế toán trưởng sau đó làm Giám đốc Công ty Cổ phần Thiện Phú
 - + Từ năm 2013 -> Nay : Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Thuế - Kế toán TFC Gia Lai
- Chức vụ hiện nay :
 - Thời gian đảm nhiệm chức vụ hiện tại :
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Thuế - Kế toán TFC Gia Lai
- Số cổ phiếu S4A hiện đang nắm giữ : Chưa có cổ phiếu chiếm 0,0%VĐL, bao gồm:
 - + Cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu
 - + Đại diện nắm giữ: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo quy định của Công ty
- Những người có liên quan hiện đang nắm giữ cổ phiếu S4A: Không có

TP.Pleiku, Ngày 26 tháng 03 năm 2024

Ứng cử viên



SHJC CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỐ: 01/NQ/2024/ĐHĐCĐ-S4A

Gia Lai; ngày ... tháng 04 năm 2024

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A.

Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số: 01/2024/BB- ĐHĐCĐ- S4A, ngày/04/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A diễn ra ngày/04/2024 đã biểu quyết thông qua 05 (năm) nội dung do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty trình Đại hội như sau:

1. Thông qua nội dung các báo cáo:

1.1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 và kết quả hoạt động năm 2023, mục tiêu kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Chỉ tiêu thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	295,628	291,805	98,71
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	167,924	146,482	87,23

3	Lợi nhuận sau thuế (4-5)	Tỷ đồng	114,934	137,405	119,55
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	%/1CP	27,24	32,56	119,55
5	Trả cổ tức	%	20-30	30	

b. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	294,105	
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	173,174	
3	Lợi nhuận sau thuế (4-5)	Tỷ đồng	108,839	
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	%/1CP	25,79	
5	Chi trả cổ tức	%	20-30	

1.2. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

1.3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024:

2.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối :	226.379.068.039
<i>Trong đó :</i>	
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế năm trước</i>	<i>88.973.776.921</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023</i>	<i>137.405.291.118</i>
Phân phối lợi nhuận	
- Trích lập quỹ khen thưởng	2.200.000.000
- Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, tỷ lệ 35%/CP	147.700.000.000
<i>Trong đó đã tạm ứng 2 đợt như sau :</i>	
+ <i>Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 tỷ lệ 18%/CP, ngày chốt 26/12/2023, ngày chi trả 08/01/2024</i>	<i>75.960.000.000</i>
+ <i>Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2023 tỷ lệ 12%/CP, ngày chốt 19/01/2024, ngày chi trả 31/01/2024.</i>	<i>50.640.000.000</i>
- Chi trả cổ tức (đợt 3) 5% còn lại của năm 2023: Giao HĐQT chỉ đạo thực hiện trong tháng 05/2024	21.100.000.000
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	76.479.068.039

2.2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024.

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 dự kiến: 20 - 30 %/1 cổ phiếu.
- Thời gian thanh toán tạm ứng cổ tức, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Thông qua quyết toán thù lao, thu nhập năm 2023 và kế hoạch thù lao, thu nhập năm 2024 của HĐQT, Ban TGD và Ban Kiểm soát:

3.1: Thu nhập của HĐQT, BKS, Ban TGD Công ty năm 2023:

- Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát **3.572.300.000, đồng**, (Ba tỷ, năm trăm bảy mươi hai triệu, ba trăm ngàn)

- Thu nhập của từng thành viên được thể hiện chi tiết tại: *Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (Phần thuyết minh báo cáo tài chính; mục Thông tin các bên liên quan; trang 30,31)*

3.2: Kế hoạch thu nhập, thù lao của HĐQT, Ban TGD và BKS, Công ty năm 2024:

Kế hoạch thu nhập, thù lao năm 2024: **4.000.000.000, đồng**, (Bốn tỷ đồng) đã bao gồm lương, thù lao của Chủ tịch HĐQT điều hành chuyên trách.

4. Thông qua thôi nhiệm chức danh thành viên ban kiểm soát, TB kiểm soát và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025:

4.1. Thông qua phê chuẩn nội dung cho thôi nhiệm chức danh Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 của Ông Lê Văn Thuyết, theo nội dung của Nghị quyết số: 03/2024/NQ-HĐQT, ngày 26/03/2024, của HĐQT về việc đồng ý cho thôi nhiệm chức danh Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông Lê Văn Thuyết.

4.2. Bầu bổ sung chức danh thành viên Ban kiểm soát thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025 đối với:

- Ông; **HÀ TRỌNG HỢI.**

- Ngày sinh: 15/06/1972

- CCCD số: 052072019650, cấp ngày 27/12/2021

- Nghề nghiệp: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Kế toán.

- Quê quán: Xã Vĩnh Quang, Huyện Vĩnh Thạnh, Tỉnh Bình Định.

4.3. Giao Ban kiểm soát tổ chức bầu Trưởng ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

5. Thông qua một số nội dung ủy quyền thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:

5.1. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét giữa niên độ năm 2024.

5.2. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện quy định tại Điều 167 của Luật Doanh nghiệp năm 2020, để phục vụ cho quá trình SXKD của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

Điều 2: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Nghị quyết này được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 thông qua vào lúch00', ngày 24/04/2024.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Cty;
- HĐQT, BKS; TGD;
- Đăng Website công ty;
- Công bố thông tin;
- Lưu VP, HĐQT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Bình



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

THẺ BIỂU QUYẾT

SỐ ĐKSH/CMND/CCCD:

HỌ VÀ TÊN NGƯỜI BIỂU QUYẾT:

SỐ CP SỞ HỮU/ ỦY QUYỀN:

SỐ CP BIỂU QUYẾT:

--